

Bản án: 23/2021/HS-ST

Ngày: 02/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Kim P, sinh năm 1998; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 50/2B đường C, phường T, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng D và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 59/2017/HSST); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 102/2014/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/8/2020; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1972.

Thường trú: số 231/45A đường D, Phường B, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Lê Kim P điều khiển xe Wave màu đỏ, biển số 55P8 – 0302 đến Công viên Lê Văn Tám, Quận 1 gặp người bạn tên Th (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, Th nói P chở qua khu vực đường Lê Văn Sỹ, Quận 3, khi đến trước số 290/12C đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3 Th phát hiện chị Lê Ngọc T đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus. Th nói P áp sát để Th cướp giật điện thoại của chị Th thì P đồng ý. P liền điều khiển xe áp sát để Th dùng tay cướp giật điện thoại của chị T. Sau đó, P tăng ga bỏ chạy được khoảng 10m thì bị anh Lê Đình Đ là người dân tại khu vực, nghe tiếng chị T tri hô nên đuổi

theo, dùng chân đạp vào xe làm P và Th té ngã xuống đường. Th bỏ lại chiếc điện thoại vừa cướp giật được và chạy bộ tẩu thoát còn P bị anh Đ giữ lại giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Lê Kim P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐ ĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu hồng, dung lượng 256GB, số Imei: 359178071060835, vào thời điểm tháng 8/2020 có giá là 6.167.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 11/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lê Kim P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Kim P đang có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa xóa án tích. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, P điều khiển xe Wave, biển số 55P8 – 0302 chở đối tượng tên Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến trước số 290/12C đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, áp sát để Th cướp giật điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus của bà Lê Ngọc T rồi tăng ga bỏ chạy. Quá trình truy đuổi cả hai bị té, Th bỏ lại điện thoại vừa cướp giật và chạy bộ tẩu thoát, còn P bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét, hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để răn đe góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo P là đồng phạm giúp sức, còn đối tượng Th trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được giao trả cho bị hại nên áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám bạc là của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 xe máy hiệu Wave, biển số 55P8 – 0302, số máy JC43E – 1316113, số khung ELHJC4319AY087844. Qua xác minh chiếc xe là của ông Thái Quang Tr đứng tên chủ sở hữu và đã bán cho ông Nguyễn Tấn H vào ngày 23/6/2020. Sau đó ông H bán xe cho ông Lê Hùng D (cha ruột của Lê Kim P). Ông D cho P mượn xe sử dụng nhưng không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông D là có căn cứ.

- Đối với 01 USB màu xanh xám, trên phần thân có ghi DT101 4GB; 01 USB màu xanh đen trên phần thân có ghi Transcend 4GB lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7] Đối với đối tượng tên Th do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Kim P đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám bạc, số Imei: 353285079853677.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh xám, trên phần thân có ghi DT101 4GB; 01 USB màu xanh đen trên phần thân có ghi Transcend 4GB.

(Tang vật giao trả được ghi trong quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND P. T, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi